

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
KHOA KINH TẾ THƯƠNG MẠI

-----ooOoo-----



BÁO CÁO
THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

***Đề tài: THỰC TRẠNG QUY TRÌNH PHƯƠNG THỨC TÍN DỤNG CHỨNG TỪ
TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ TẠI NGÂN HÀNG ĐÔNG Á- CHI NHÁNH QUẬN 1***

Giáo viên hướng dẫn : Th.S Đặng Thị Thu Hằng
Sinh viên thực hiện : Nguyễn Trần Đoàn Trang
Ngành – Khóa : Tài chính Ngân hàng – Khóa 08

12/2012

TRÍCH YẾU

Nghiên cứu những vấn đề chung về ngân hàng thương mại, về chất lượng hoạt động thanh toán quốc tế KHDN, qua đó làm cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng phương thức tín dụng chứng từ của chi nhánh quận 1 DAB đối với KHDN. Từ đó, tôi đã đưa ra giải pháp, kiến nghị hoàn thiện nghiệp vụ thanh toán quốc tế bằng phương pháp tín dụng chứng từ. Về đối tượng nghiên cứu: Hoạt động tín dụng chứng từ và chất lượng tín dụng chứng từ trong thanh toán quốc tế DAB – Chi nhánh quận 1. Về phạm vi nghiên cứu: Hoạt động thanh toán quốc tế đối với KH doanh nghiệp tại DAB chi nhánh quận 1 . Trong quá trình nghiên cứu, tôi sử dụng các phương pháp sau: Thu thập số liệu các báo cáo và tài liệu của DAB chi nhánh quận 1, các phương pháp: thống kê, diễn dịch, quy nạp. Phân tích số liệu và đánh giá số liệu về số tuyệt đối và số tương đối chỉ tiêu dùng phân tích từ tài liệu có được. Từ đó đưa ra nhận xét, kết luận về hoạt động tín dụng của Ngân hàng. Qua quá trình nghiên cứu đề tài này, tôi nhận thấy chi nhánh quận 1 – DAB cần thực sự đẩy mạnh hoạt động thanh toán quốc tế đặc biệt là phương pháp tín dụng chứng từ hơn nữa đối với nhóm khách hàng doanh nghiệp. Theo chứng minh qua các năm thì bộ phận khách hàng này hàng năm có tăng và mang lại lợi nhuận lớn cho DAB nói chung và chi nhánh quận 1 nói riêng.

MỤC LỤC

MỤC LỤC	I
LỜI CẢM ƠN	IV
NHẬN XÉT CỦA CƠ QUAN THỰC TẬP	V
NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	VI
DANH MỤC BẢNG	VII
DANH MỤC HÌNH	VIII
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	IX
DẪN NHẬP	1
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN	2
1.1. Khái niệm và tầm quan trọng của thanh toán quốc tế.....	2
1.2. Các phương thức thanh toán quốc tế.....	2
1.2.1. Thanh toán quốc tế theo phương thức chuyển tiền.....	2
1.2.2. Thanh toán quốc tế theo phương thức nhờ thu.....	3
1.2.3. Thanh toán quốc tế theo phương thức L/C (Letter credit).....	5
CHƯƠNG 2. GIỚI THIỆU VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG Á - CN QUẬN 1	16
2.1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển của NH TMCP Đông Á.....	16
2.1.1. Giới thiệu tổng quát về NH TMCP Đông Á.....	16
2.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển.....	16
2.1.3. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của các phòng ban tại NHTMCP Đông Á ..	18
Về lĩnh vực thanh toán quốc tế.....	20
2.1.4. Vị thế của ngân hàng Đông Á trong ngành.....	21
Về Công nghệ ngân hàng:.....	21
Về sản phẩm dịch vụ:.....	21
Về Chất lượng dịch vụ:.....	21
Về Thương hiệu:.....	21
2.2. Giới thiệu tổng quan về Ngân hàng Đông Á- Chi nhánh quận 1.....	22
2.2.1. Giới thiệu về chi nhánh quận 1.....	22
2.2.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức chi nhánh quận 1.....	22
2.2.3. Phân tích SWOT.....	23
Điểm mạnh.....	24
Điểm yếu.....	24
Cơ hội.....	25
Thách thức.....	25
2.2.4. Các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu.....	25
NHẬN XÉT CHƯƠNG 2	26
CHƯƠNG 3. QUY TRÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG THỨC TÍN DỤNG CHỨNG TỪ TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ TẠI NGÂN HÀNG ĐÔNG Á – CHI	

NHÁNH QUẬN 1	27
3.1. Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ được áp dụng tại DAB	27
3.1.1. Các loại L/C được áp dụng tại DAB	27
3.1.2. Quy trình thanh toán L/C dựa vào thực tế tại DAB như sau:.....	30
3.1.3. Quy trình mở L/C.....	32
3.1.4. Tính chất và ý nghĩa của thư tín dụng.....	36
3.2. Một số quy định chung về tín dụng chứng từ theo quan điểm của ngân hàng Đông Á	37
3.2.1. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng Đông Á.....	37
3.2.2. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng	37
3.3. Quy trình nghiệp vụ thư tín dụng xuất khẩu.....	38
3.3.1. Hồ sơ yêu cầu.....	38
3.3.2. Nhận và thông báo L/C, tu chỉnh L/C.....	38
3.3.3. Xác nhận L/C	39
3.3.4. Hủy L/C	40
3.3.5. Kiểm tra bộ chứng từ.....	40
3.3.6. Thủ tục đòi tiền và gửi chứng từ.....	41
3.3.7. Chiết khấu chứng từ	42
3.3.8. Theo dõi thanh toán.....	43
3.3.9. Thanh toán	43
3.3.10. Đòi lãi thanh toán	43
3.3.11. Chứng từ bị từ chối thanh toán và trả lại DAB.....	44
3.3.12. Chuyển đổi trạng thái và trích dự phòng quá hạn.....	44
3.4. Quy trình nghiệp vụ thư tín dụng nhập khẩu trả ngay	44
3.4.1. Hồ sơ yêu cầu.....	44
3.4.2. Hủy L/C	47
3.4.3. Xử lý điện đòi tiền - (L/C cho phép đòi tiền bằng điện).....	48
3.4.4. Giao bộ chứng từ.....	51
3.4.5. Thanh toán L/C	52
3.5. Quy trình nghiệp vụ thư tín dụng nhập khẩu trả chậm	53
3.5.1. Hồ sơ yêu cầu.....	53
3.5.2. Nhận, kiểm tra và thẩm định hồ sơ	54
3.5.3. Phát hành L/C	54
3.5.4. Theo dõi L/C.....	56
3.5.5. Hủy L/C	57
3.5.6. Nhận và kiểm tra chứng từ TTQT.CN.....	58
3.5.7. Thông báo bộ chứng từ.....	59
3.5.8. Giao chứng từ và thông báo chấp nhận thanh toán.....	60
3.5.9. Ký quỹ thanh toán	62
3.5.10. Thanh toán L/C	62
3.5.11. Lưu hồ sơ	63
3.6. Đánh giá hoạt động hoạt động thanh toán quốc tế theo phương thức tín dụng thư chứng từ của NHTMCP Đông Á – CN Quận 1.....	63
3.6.1. Thuận lợi.....	63
3.6.2. Hạn chế – khó khăn.....	64

NHẬN XÉT CHƯƠNG 3.....	64
CHƯƠNG 4. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN NGHIỆP VỤ THANH TOÁN QUỐC TẾ BẰNG PHƯƠNG THỨC TÍN DỤNG CHỨNG TỪ	65
4.1. Ưu điểm từng phương thức.....	65
4.1.1. Ưu điểm chung:.....	65
4.1.2. Ưu điểm thư tín dụng xuất khẩu: Tạo được lòng tin cho khách hàng: hơn hẳn các phương thức thanh toán khác như chuyển tiền (sau khi nhận hàng), ghi sổ, nhờ thu việc thanh toán hoàn toàn phụ thuộc vào thiện chí của người mua thì ở phương thức này người xuất khẩu đã có được đảm bảo từ phía ngân hàng	65
4.1.3. Ưu điểm thư tín dụng nhập khẩu trả ngay:	65
4.1.4. Ưu điểm L/C nhập khẩu trả chậm:.....	65
4.2. Nhược điểm của từng phương thức.....	65
4.2.1. Đối với L/C nói chung.....	66
4.2.2. Đối với L/C xuất khẩu.....	67
4.2.3. Đối với L/C nhập khẩu	67
4.3. Giải pháp hoàn thiện nghiệp vụ thanh toán quốc tế theo phương thức tín dụng chứng từ cho chi nhánh quận 1	67
4.3.1. Đối với L/C nói chung:.....	67
4.3.2. Đối với L/C xuất khẩu:.....	68
4.3.3. Đối với L/C nhập khẩu	69
4.3.4. Gia tăng các lợi thế cạnh tranh bằng chất lượng phục vụ tốt, hỗ trợ và tư vấn cho khách hàng.....	70
4.4. Một số kiến nghị đối với ngân hàng TMCP Đông Á – chi nhánh quận 1	72
4.4.1. Tăng cường công tác quản trị rủi ro.....	72
4.4.2. Chuyển giao rủi ro bằng cách mua bảo hiểm	72
4.4.3. Vấn đề về lương thưởng phúc lợi đối với nhân viên	73
NHẬN XÉT CHƯƠNG 4.....	73
KẾT LUẬN	75
TÀI LIỆU THAM KHẢO	76
PHỤ LỤC.....	77

LỜI CẢM ƠN

.....📖.....

Những năm tháng trên giảng đường đại học là những năm tháng vô cùng quý báu và quan trọng đối với tôi. Thầy cô đã tận tâm giảng dạy, trang bị hành trang kiến thức để tôi có đủ tự tin bước vào đời. Kỳ thực tập này chính là những bước đi cuối kết thúc những năm tháng của quãng đời sinh viên, để có những bước đi này tôi xin chân thành cảm ơn quý thầy cô trường Đại học Hoa Sen đã hết lòng truyền đạt kiến thức và những kinh nghiệm quý báu cho tôi trong thời gian học tại trường.

Qua thời gian thực tập tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á- Chi nhánh quận 1 đã giúp tôi tích lũy được những kiến thức về ngành ngân hàng và nâng cao sự hiểu biết về thực tế.

Để có được điều đó là nhờ sự tận tình chỉ dạy của các anh, chị tại Ngân hàng đặc biệt là chị Nguyễn Thị Cẩm Hằng – phó phòng KHDN và Thạc sĩ Đặng Thị Thu Hằng đã trực tiếp hướng dẫn tôi làm quen với thực tế, giúp tôi trong quá trình nghiên cứu hoàn thành tốt chuyên đề thực tập. Nhưng do kiến thức còn hạn chế nên bài viết không thể tránh khỏi sai sót, tôi kính mong sự góp ý của Quý thầy cô, và các anh chị Chi nhánh quận 1 để chuyên đề được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn quý thầy cô của nhà trường và anh chị trong Ngân hàng Đông Á – chi nhánh quận 1. Xin nhận nơi tôi lời chúc sức khỏe, thành công và hạnh phúc nhất.

Xin chân thành cảm ơn!

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1 – chỉ tiêu hoạt động sản xuất của ngân hàng trong năm 2009, 2010, 2011	20
Bảng 2 – doanh số toán quốc tế.....	20

TaiLieu.vn

DANH MỤC HÌNH

Sơ đồ 1: phương thức chuyển tiền	3
Sơ đồ 2 : phương thức ủy nhiệm thu.....	4
Sơ đồ 3: phương thức thanh toán l/c.....	6
Sơ đồ 4 - quy trình thực hiện phương thức thanh toán tín dụng chứng từ	7
Sơ đồ 5: tổ chức chi nhánh quận 1	22
Sơ đồ 6 - quy trình mở thư tín dụng	32
Sơ đồ 7 – quy trình mở thư nhập khẩu.....	36

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

DongA Bank/ DAB	:	Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á
UCP 600	:	Bản Quy tắc thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ mới
ISBP 681	:	Hướng dẫn thực hành của UCP 600
L/C	:	Tín dụng thư (Letter of Credit)
Bất hợp lệ (BHL)	:	Là tình trạng chứng từ được lập không đúng theo yêu cầu của thư tín dụng và các quy tắc quốc tế được dẫn chiếu áp dụng
KHDN	:	Khách hàng doanh nghiệp
P.TTQT	:	Phòng thanh toán quốc tế hội sở
CN	:	Chi nhánh, sở giao dịch thực hiện nghiệp vụ tín dụng nhập khẩu.
DN	:	Doanh nghiệp
PCK	:	Phiếu chuyển khoản
BPKT	:	Bộ phận kế toán của chi nhánh
BPTD	:	Bộ phận tín dụng của chi nhánh thực hiện một hoặc nhiều chức năng như: thẩm định tài sản thế chấp, cầm cố, thực hiện thủ tục và công chứng tài sản, quản lý tài sản thế chấp, cho vay thanh toán tiền hàng hóa nhập khẩu.
PKT	:	Phòng kế toán hội sở
NNNng	:	Ngân hàng nước ngoài
TTQT.CN	:	Bộ phận thực hiện nghiệp vụ TTQT tại chi nhánh
KSV	:	KSV phòng thanh toán tại hội sở
FCC	:	Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu của ngân hàng Đông Á
ITFS	:	Internal Trade Finance System
BM-TTQT	:	Biểu mẫu thanh toán quốc tế
XNK	:	Xuất nhập khẩu

DẪN NHẬP

Trong xu hướng quốc tế hoá mạnh mẽ nền kinh tế thế giới, nền kinh tế Việt Nam đang dần từng bước hội nhập nền kinh tế khu vực và thế giới. Ngày 11/01/2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Đây là một sự kiện quan trọng mở ra các cơ hội cũng như các thách thức cho nền kinh tế Việt Nam để ngày càng hội nhập sâu, rộng hơn vào nền kinh tế thế giới, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Việc mở ra các quan hệ ngoại thương và đầu tư quốc tế ngày càng rộng rãi đòi hỏi phải phát triển không ngừng các quan hệ thanh toán quốc tế và các dịch vụ ngân hàng quốc tế. Thanh toán xuất nhập khẩu (XNK) là một trong những nghiệp vụ quan trọng của các Doanh nghiệp và Ngân hàng thương mại (NHTM). Việc tổ chức tốt quy trình thanh toán XNK của các NHTM góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói riêng và của nền ngoại thương Việt Nam nói chung

Hiểu được tầm quan trọng của quy trình thanh toán XNK nói chung và ý nghĩa của việc quy trình thanh toán quốc tế bằng tín dụng chứng từ, nhóm chúng tôi đã chọn đề án “Hoàn thiện nghiệp vụ thanh toán quốc tế theo phương thức tín dụng chứng từ xuất khẩu tại Ngân hàng Đông Á”

Xuất phát từ những nhận thức nêu trên, sau một thời gian thực tập tại DAB - Chi nhánh quận 1, tôi nhận thấy hoạt động cho vay Khách hàng doanh nghiệp mang lại hiệu quả đáng kể cho ngân hàng. Chính vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu và đưa ra các giải pháp để phát triển nghiệp vụ thanh toán quốc tế theo phương thức tín dụng chứng từ KHDN sẽ có ý nghĩa về phương diện lý luận và thực tiễn đối với sự đa dạng hoá hoạt động của ngân hàng. Do đó, tôi đã lựa chọn đề tài: “Giải pháp hoàn thiện nghiệp vụ thanh toán quốc tế theo phương thức tín dụng chứng từ tại Ngân hàng Đông Á- Chi nhánh Quận 1” làm đề tài nghiên cứu của mình.

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. Khái niệm và tầm quan trọng của thanh toán quốc tế

Trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, các quốc gia muốn tồn tại và phát triển đều phải tăng cường hợp tác quốc tế. Quan hệ hợp tác đó có thể trên nhiều lĩnh vực: ngoại giao, kinh tế, quốc phòng, văn hóa, chính trị, khoa học kỹ thuật...v.v... Trong đó kinh tế (ngoại thương) chiếm vị trí chủ đạo, là nền tảng cơ sở cho các quan hệ quốc tế khác được duy trì. Quá trình tiến hành ngoại thương đi kèm với nhu cầu thanh toán, chi trả giữa các chủ thể ở các nước khác nhau, từ đó cũng hình thành nên hoạt động thanh toán quốc tế, trong đó ngân hàng đóng vai trò trung gian.

Như vậy, thanh toán quốc tế là việc thực hiện các nghĩa vụ chi trả và quyền hưởng lợi về tiền tệ phát sinh trên cơ sở các hoạt động kinh tế và phi kinh tế giữa các tổ chức, cá nhân nước này với tổ chức, cá nhân nước khác, hay giữa một quốc gia với một tổ chức quốc tế, thông qua quan hệ giữa các ngân hàng của các nước có liên quan.

1.2. Các phương thức thanh toán quốc tế

Hoạt động thương mại quốc tế tất yếu sẽ dẫn đến việc nhận trả tiền hàng giữa người xuất khẩu và người nhập khẩu, đó là hoạt động thanh toán quốc tế, người ta có thể thực hiện hoạt động này bằng nhiều cách thức, được gọi là phương thức thanh toán quốc tế.

Hiện nay trên thế giới, có nhiều phương thức thanh toán như : Phương thức chuyển tiền, phương thức nhờ thu, phương thức tín dụng chứng từ.... Mỗi phương thức thanh toán có những ưu nhược điểm khác nhau, thể hiện thành mâu thuẫn quyền lợi giữa người xuất khẩu và người nhập khẩu, việc lựa chọn phương thức thanh toán nào là tùy thuộc vào quan hệ của họ và phải được ghi rõ vào hợp đồng mua bán ngoại thương.

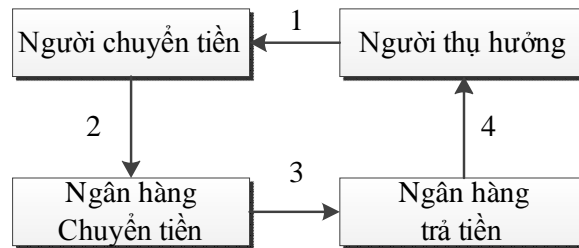
1.2.1. Thanh toán quốc tế theo phương thức chuyển tiền

Trong phương thức này, người chuyển tiền (người nhập khẩu, người mua...) chủ động yêu cầu ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho người nào đó ở nước ngoài.

Phương thức này được dùng phổ biến trong các trường hợp chi trả khác như tiền bồi thường thiệt hại, tiền thừa, các khoản dịch vụ...

Trong phương thức chuyển tiền, ngân hàng chỉ làm nhiệm vụ chuyển ngân một cách thuận tụy và thu một số thủ tục phí mà không bị ràng buộc trách nhiệm trong thanh toán.

Sơ đồ tổng quát về phương thức chuyển tiền:



Sơ đồ 1: Phương thức chuyển tiền

- Chú thích:

- (1) Người thụ hưởng (người bán, xuất khẩu...) căn cứ hợp đồng thương mại tiến hành giao hàng cho người mua, người nhập khẩu kèm theo các chứng từ liên quan.
- (2) Trên cơ sở các chứng từ do bên xuất khẩu gửi đến người trả tiền tiến hành lập lệnh chuyển tiền gửi ngân hàng để trả tiền cho người thụ hưởng.
- (3) Ngân hàng chuyển tiền trích trên tài khoản người chuyển tiền (hoặc do nộp tiền tại ngân hàng) để chuyển sang ngân hàng phụ vụ người thụ hưởng bằng thư hoặc bằng điện.
- (4) Ngân hàng trả tiền tiến hành trả tiền cho người thụ hưởng sau khi nhận được tiền từ ngân hàng chuyển tiền chuyển đến.

1.2.2. Thanh toán quốc tế theo phương thức nhờ thu

Phương thức nhờ thu còn có tên gọi khác là ủy thác thu là một phương thức sử dụng khá rộng rãi. Trong phương thức này người bán, xuất khẩu chủ động đòi tiền người mua, nhập khẩu bằng cách gửi đến ngân hàng phục vụ giấy đòi tiền và các chứng từ liên quan sau khi đã chuyển giao hàng hóa dịch vụ cho người nhập khẩu. Ngân hàng này tiếp tục chuyển bộ chứng từ đòi tiền đến ngân hàng phục vụ người nhập khẩu, căn cứ vào đó ngân hàng phục vụ người nhập khẩu sẽ chuyển chứng từ hàng hóa cho người nhập khẩu sau khi đã thu được tiền của người nhập khẩu, sau đó chuyển tiền cho người xuất khẩu thông qua ngân hàng phục vụ người xuất khẩu sau khi đã thu một khoản lệ phí nhất định.

Phương thức nhờ thu bao gồm hai loại nhờ thu:

- Nhờ thu kèm chứng từ (Documentary Collection)
- Nhờ thu trơn (Clean Collection)

Trong nhờ thu kèm chứng từ cần phân biệt hai điều kiện thanh toán. Điều kiện thanh toán quy định việc trả tiền và xử lý bộ chứng từ đã được hai bên mua và bán thống nhất. Hai điều kiện thanh toán trong nhờ thu kèm chứng từ gồm:

- Điều kiện D/P (Documents Against Payment)

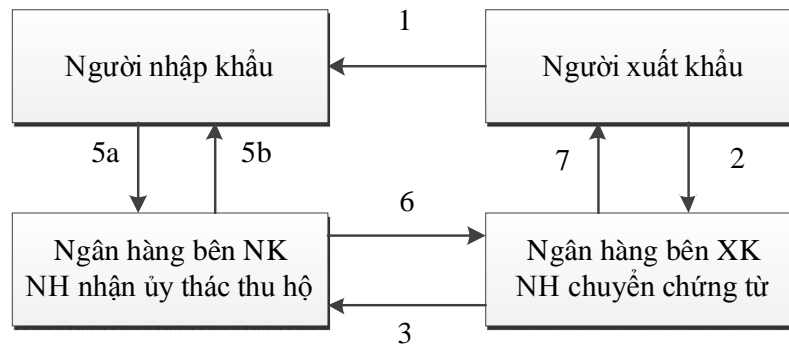
Điều kiện D/P còn gọi là điều kiện “chứng từ đối thanh toán” nghĩa là người nhập khẩu phải tiến hành trả tiền (trả ngay) rồi mới nhận được chứng từ hàng hóa. Hối phiếu dùng trong trường hợp này là hối phiếu trả ngay (Draft at Sight).

- Điều kiện D/A (Documents Against Acceptance)

Điều kiện D/A còn gọi là điều kiện “chứng từ đối chấp nhận”. Nghĩa là người nhập khẩu chấp nhận trả tiền vào hối phiếu có kỳ hạn (Usance Draft) là được ngân hàng trao cho chứng từ hàng hóa.

Trong phương thức nhà thu trơn, thì việc đòi tiền người nhập khẩu chỉ dựa trên một căn cứ duy nhất là hối phiếu do người xuất khẩu ký phát mà không cần phải có chứng từ hàng hóa kèm theo. Đây là trường hợp mà người xuất khẩu sau khi giao hàng phải trao tay (hoặc gửi trực tiếp) cho người nhập khẩu toàn bộ các chứng từ hàng hóa có liên quan nên không cần phải gửi qua ngân hàng. Đây là loại nhờ thu áp dụng giữa người mua và người bán có tín nhiệm quen biết nhau. Mọi tranh chấp hai bên tự giải quyết với nhau, còn ngân hàng không có trách nhiệm gì ngoài việc thu tiền theo hối phiếu.

Sơ đồ khái quát phương thức ủy nhờ thu:



Sơ đồ 2 : Phương thức ủy nhiệm thu

Chú thích:

- (1) Người xuất khẩu gửi hàng cho người nhập khẩu.
- (2) Người xuất khẩu gửi bộ chứng từ gồm hối phiếu và các chứng từ liên quan cho ngân hàng phục vụ mình (ngân hàng chuyển hay ngân hàng nhận ủy thác) để ủy thác thu tiền.
- (3) Ngân hàng chuyển chứng từ sẽ gửi bộ chứng từ sang cho ngân hàng phục vụ người nhập khẩu.

- (4) Ngân hàng bên nhập khẩu xuất trình hối phiếu cho người nhập khẩu.
- (5a) Người nhập khẩu chấp nhận hối phiếu hoặc trả tiền.
- (5b) Ngân hàng thu tiền trao chứng từ cho người nhập khẩu.
- (6) Ngân hàng thu tiền chuyển tiền (hoặc hối phiếu) cho ngân hàng ủy thác.
- (7) Ngân hàng nhận ủy thác trả tiền hoặc trao hối phiếu cho người xuất khẩu.

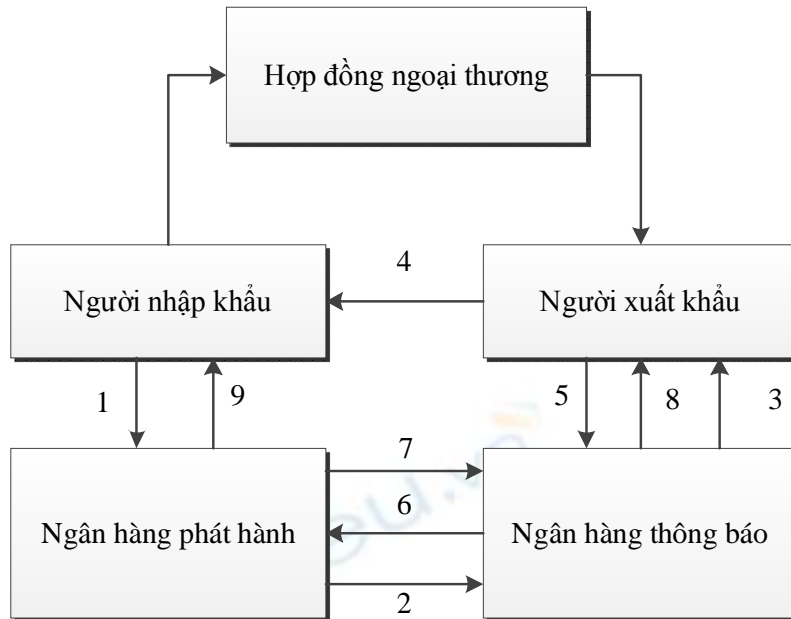
1.2.3. Thanh toán quốc tế theo phương thức L/C (Letter credit)

1.2.3.1. Khái niệm L/C

Tín dụng chứng từ là phương thức trong đó một ngân hàng theo yêu cầu của khách hàng cam kết sẽ trả một số tiền nhất định cho người thụ hưởng hay chấp nhận hối phiếu do người này ký phát trong phạm vi số tiền đó nếu người này xuất trình được bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định nêu ra trong thư tín dụng. Đây là phương thức thanh toán sử dụng rộng rãi và phổ biến hiện nay, còn có tên gọi khác là phương thức tín dụng chứng từ (Documentary Credits).

Ngân hàng phục vụ người nhập khẩu theo yêu cầu của người nhập khẩu sẽ lập và chuyển đến ngân hàng phục vụ người xuất khẩu một loại giấy tờ (bức thư) cam kết trả tiền cho người xuất khẩu thông qua ngân hàng nước xuất khẩu, nếu người xuất khẩu thực hiện đúng các điều kiện đã quy định trong thư đó về việc xuất hàng cho người nhập khẩu. Nhận được L/C ngân hàng nước xuất khẩu sẽ xác nhận và chuyển đến cho người xuất khẩu, để người xuất khẩu giao hàng hóa cho người nhập khẩu. Sau đó người xuất khẩu xuất trình các chứng từ hóa đơn, vận đơn và hối phiếu... (gọi tắt là bộ chứng từ) để chứng minh việc xuất hàng đã được thực hiện hiện theo quy định của L/C qua ngân hàng nước xuất khẩu để chuyển tiếp đến ngân hàng nước nhập khẩu. Ngân hàng có thể là ngân hàng nước xuất, hoặc nhập hoặc một ngân hàng bất kì) sẽ tiến hành thanh toán cho người xuất khẩu theo đúng quy định của L/C.

1.2.3.2. Sơ đồ khái quát phương thức thanh toán L/C:



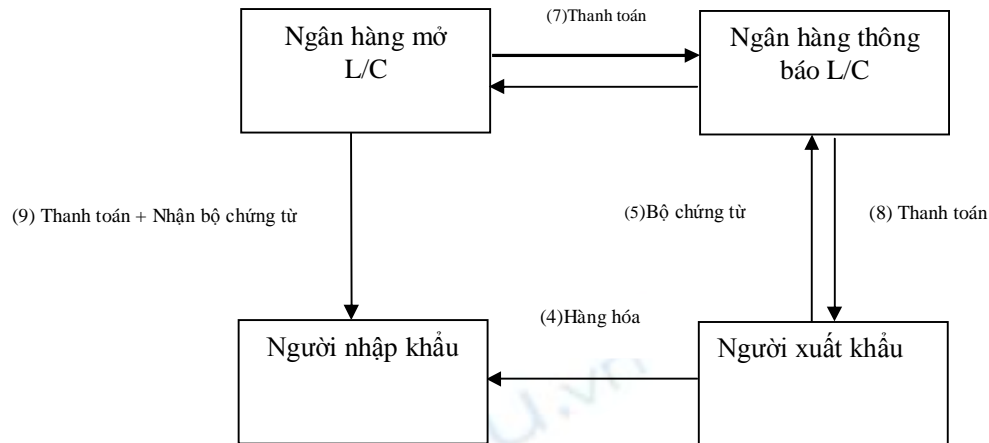
Sơ đồ 3: Phương thức thanh toán L/C

• Chú thích:

- (1) Người nhập khẩu làm đơn xin mở L/C (bằng ký quỹ hoặc vay ngắn hạn).
- (2) Ngân hàng mở L/C tiến hành mở L/C và chuyển sang cho ngân hàng thông báo.
- (3) Ngân hàng thông báo L/C xác nhận và thông báo L/C cho người xuất khẩu
- (4) Người xuất khẩu gửi hàng đi cho người nhập khẩu.
- (5) Người xuất khẩu xuất trình bộ chứng từ để xin thanh toán tiền hàng.
- (6) Ngân hàng thông báo kiểm tra nếu đúng thì gửi tiếp bộ chứng từ sang cho ngân hàng mở L/C.
- (7) Ngân hàng mở L/C trả tiền cho người xuất khẩu (hoặc chấp nhận hối phiếu) thông qua ngân hàng thông báo nếu bộ chứng từ thanh toán hợp lệ.
- (8) Ngân hàng thông báo trả tiền cho người xuất khẩu hoặc chiết khấu hối phiếu đã chấp nhận theo yêu cầu của người xuất khẩu.
- (9) Ngân hàng mở L/C ký vận đơn và giao chứng từ cho người nhập khẩu để nhận hàng. Trong thư tín dụng người ta phân biệt nhiều loại L/C nhưng có hai loại phổ biến là thư tín dụng hủy ngang hay thư tín dụng có thể hủy bỏ (Revocable L/C) và thư tín dụng không hủy ngang hay thư tín dụng không thể hủy bỏ (Irrevocable L/C).

1.2.3.3. Quy trình vận hành của L/C

• Quy trình thực hiện phương thức thanh toán tín dụng chứng từ



Sơ đồ 4 - Quy trình thực hiện phương thức thanh toán tín dụng chứng từ

Giải thích nội dung quy trình:

- (1) Hai bên xuất nhập khẩu ký kết hợp đồng thương mại.
- (2) Người nhập khẩu làm thủ tục yêu cầu ngân hàng mở L/C mở L/C cho người xuất khẩu thụ hưởng.
- (3) Ngân hàng mở L/C mở L/C theo yêu cầu của người nhập khẩu và chuyển L/C sang ngân hàng thông báo để báo cho người xuất khẩu biết.
- (4) Ngân hàng thông báo L/C thông báo cho người xuất khẩu biết rằng L/C đã mở.
- (5) Dựa vào nội dung của L/C, người xuất khẩu giao hàng cho người nhập khẩu.
- (6) Người xuất khẩu sau khi giao hàng lập bộ chứng từ thanh toán gửi vào ngân hàng thông báo để được thanh toán.
- (7) Ngân hàng thông báo chuyển bộ chứng từ thanh toán sang để ngân hàng mở L/C xem xét trả tiền.
- (8) Ngân hàng mở L/C sau khi kiểm tra chứng từ nếu phù hợp thì trích tiền chuyển sang ngân hàng thông báo để ghi có cho người thụ hưởng. Nếu không phù hợp thì từ chối.
- (9) Ngân hàng thông báo ghi có và báo có cho người xuất khẩu.
- (10) Ngân hàng mở L/C trích tài khoản và báo nợ cho người nhập khẩu.
- (11) Người nhập khẩu xem xét chấp nhận trả tiền và ngân hàng mở L/C trao

bộ chứng từ cho người nhập khẩu có thể nhận hàng.

Xét về bản chất, L/C là một hình thức cấp tín dụng của tổ chức tín dụng cấp cho người đề nghị mở L/C dưới dạng một bảo lãnh thanh toán có điều kiện. Quy trình thực hiện L/C diễn ra như sau:

- Người đề nghị mở L/C (Applicant) đến ngân hàng mở L/C (Issuing Bank) đề nghị mở L/C cho người thụ hưởng (Beneficiary) được thông báo cho người thụ hưởng thông qua một ngân hàng thông báo (Advising Bank) do người thụ hưởng chỉ định (Trường hợp người đề nghị mở L/C và người thụ hưởng L/C không chỉ định được ngân hàng thông báo, thì ngân hàng phát hành có thể tự chọn ngân hàng thông báo, nhưng trường hợp này rất ít).

- Khi người thụ hưởng hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hóa hoặc dịch vụ, người thụ hưởng lập bộ chứng từ (Documents) theo yêu cầu của L/C, xuất trình đến ngân hàng thông báo, ngân hàng thương lượng (Negotiating Bank) hoặc ngân hàng xuất trình (Presenting Bank) tùy theo quy định của L/C và nhu cầu của người thụ hưởng. Khi các ngân hàng nêu trên nhận bộ chứng từ, họ tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của bộ chứng từ, thông báo bất hợp lệ (Discrepancies) cho người thụ hưởng để tiến hành chỉnh sửa chứng từ (nếu có).

- Trong trường hợp bộ chứng từ phù hợp, ngân hàng nhận chứng từ sẽ tiến hành chiết khấu (Negotiation) bộ chứng từ và/hoặc gửi bộ chứng từ đi đòi tiền hoặc đi điện đòi tiền (nếu L/C cho phép đòi tiền bằng điện).

- Khi ngân hàng phát hành hoặc ngân hàng được chỉ định nhận bộ chứng từ, họ tiến hành kiểm tra tính hợp lệ bộ chứng từ. Nếu bộ chứng từ hợp lệ, họ sẽ tiến hành thanh toán (đối với L/C trả ngay) hoặc đi điện chấp nhận thanh toán (đối với L/C trả chậm). Trong trường hợp bộ chứng từ có bất hợp lệ, họ sẽ đi điện thông báo bất hợp lệ cho ngân hàng gửi bộ chứng từ để xin chỉ thị đồng thời thông báo cho người đề nghị mở L/C. Nếu người đề nghị mở L/C và người thụ hưởng L/C thương lượng chấp nhận bất hợp lệ, ngân hàng nhận chứng từ sẽ giao bộ chứng từ cho người đề nghị mở L/C đổi lấy thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán, nếu hai bên không thỏa thuận được bất hợp lệ, ngân hàng nhận bộ chứng từ sẽ tiến hành hoàn trả bộ chứng từ cho ngân hàng xuất trình dựa trên chỉ thị của ngân hàng xuất trình. Trường hợp L/C cho phép đòi tiền bằng điện, khi nhận được điện đòi tiền, ngân hàng phát hành tiến hành thanh toán cho ngân hàng đòi tiền hoặc ủy quyền cho ngân hàng bồi hoàn thanh toán.

1.2.3.4. Các đặc điểm đặc biệt của L/C

- Chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan trong L/C được quy định cụ thể trong UCP và ISBP.

- L/C không phụ thuộc vào hợp đồng cơ sở (hợp đồng mà xuất phát từ hợp đồng đó người ta tiến hành mở L/C). Các ngân hàng không liên quan hoặc bị ràng buộc bởi các hợp đồng như thế ngay cả khi L/C có dẫn chiếu đến các hợp đồng đó (điều 4 UCP600).

- Các ngân hàng làm việc với nhau trên cơ sở chứng từ chứ không quan tâm đến hàng hóa/dịch vụ. Cho dù người bán giao hàng bị thiếu, hàng kém chất lượng, giao hàng sai ..., nhưng nếu trên bề mặt chứng từ thể hiện phù hợp với L/C, UCP, ISBP thì ngân hàng phát hành phải thanh toán cho người thụ hưởng. Các bên tham gia trong thư tín dụng không được lợi dụng vào tình trạng hàng hóa/dịch vụ được giao để trì hoãn việc thanh toán (điều 5 UCP600).

- Theo UCP600 thì L/C là không thể hủy ngang.

- Theo UCP600 quy định, thì các bên muốn áp dụng phiên bản UCP nào thì phải quy định rõ trong thư tín dụng.

- Mặc dù người đề nghị mở L/C tham gia với tư cách là người mua hàng hóa/dịch vụ, nhưng ngân hàng phát hành mới là người thanh toán, cho nên khi người thụ hưởng ký phát hối phiếu đòi tiền thì phải đòi tiền ngân hàng phát hành L/C.

1.2.3.5. Các loại L/C

- Chia theo tính chất có thể hủy ngang

- Thư tín dụng có thể hủy ngang (Revocable Letter of Credit) (loại này đã bị bỏ theo UCP600 và tất cả các thư tín dụng là không thể hủy ngang trong trường hợp L/C dẫn chiếu UCP600)

- Thư tín dụng không thể hủy ngang (Irrevocable Letter of Credit)

- Thư tín dụng không hủy ngang có xác nhận (Confirmed irrevocable letter of credit)

- Thư tín dụng không hủy ngang và không truy đòi lại tiền (Irrevocable without recourse Letter of Credit)

- Chia theo tính chất của L/C

- Thư tín dụng xác nhận (Confirmed Letter of Credit)

- Thư tín dụng chuyển nhượng được (Irrevocable Transferable Letter of Credit)

- Thư tín dụng tuần hoàn (Revolving Letter of Credit)

- Thư tín dụng giáp lưng (Back to Back Letter of Credit)

- Thư tín dụng đối ứng (Reciprocal Letter of Credit)